

ÚNG LỤT NĂM 1980 ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Hoàng Thu Nhung - Viện KTTV

THONG mùa mưa bão thường có những đợt mưa lớn gây úng lụt nhất là tháng VII, VIII bão kết hợp với sự hoạt động của giải hội tụ nhiệt đới, áp thấp nhiệt đới biến động cùng với những nhiễu động trong khí quyển là nguyên nhân gây mưa lớn làm cho úng lụt ở nhiều nơi trên miền bắc Việt nam ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Năm 1980 là một trong những năm bão và áp thấp nhiệt đới biến động hoạt động mạnh và là năm úng lụt nặng đã gây tác hại nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp. Sau đây là những nhận xét và đánh giá bước đầu về ảnh hưởng của bão lụt đối với sản xuất nông nghiệp trên toàn miền bắc nước ta trong năm 1980.

I - CÁC ĐỢT MƯA LỚN TRONG NĂM 1980 VÀ NGUYÊN NHÂN GÂY ÚNG LỤT

1. Đợt mưa do cơn bão số 2 (28 - 29/VI).

Ngày 28/VI cơn bão số 2 đổ bộ vào Quảng ninh gây mưa to và rất to ở khu vực tỉnh Quảng ninh, Hà bắc trong 2 ngày 28 và 29/VI với lượng mưa 200-250mm có nơi trên 300 mm. Cường độ mưa lớn nhất trong đợt này là 134 mm/ngày (Yên bái ngày 29/VI).

2. Đợt mưa do cơn bão số 4 (23 - 24/VII).

Ngày 23/VII bão số 4 đi vào khu vực Hải phòng sau đó đi sâu vào vùng đồng bằng, trung du bắc bộ gây gió mạnh cấp 10 - 11 (giật cấp 12 - 13) ở vùng biển Hải phòng, Quảng ninh; vùng đồng bằng và trung du bắc bộ mưa rất to. Tổng lượng mưa trong 2 ngày 23 và 24/VII phổ biến 150 - 300 mm (Phủ thọ ngày 24/VII mưa 701 mm).

3. Đợt mưa do áp thấp nhiệt đới (18 - 20/VIII).

Chiều 19/VIII áp thấp nhiệt đới đã đi vào đất liền tỉnh Quảng ninh, Vùng đồng bằng và trung du bắc bộ có mưa to trên 200 mm, tại Hà nội ngày 17/VIII mưa 125 mm.

4. Đợt mưa do áp thấp nhiệt đới (30 - 31/VIII).

Sáng 31/VIII áp thấp nhiệt đới đi vào vùng bờ biển phía bắc tỉnh Nghệ tỉnh gây mưa to ở bắc khu 4 và nam đồng bằng bắc bộ. Tổng lượng mưa trong 2 ngày 30 - 31/VIII phổ biến từ 150 - 350 mm. Nơi mưa lớn nhất là Bắc quang (Hà tuyên) 1138 mm.

5. Đợt mưa do áp thấp nhiệt đới (4 - 8/IX).

Ngày 6/IX áp thấp nhiệt đới đi vào phía nam tỉnh Nghệ tỉnh gây mưa to ở vùng đồng bằng bắc bộ và bắc trung bộ. Tại Huế riêng ngày 5/IX mưa 410mm.

6. Đợt mưa do cơn bão số 6 (16/IX).

Sáng 16/IX bão số 6 đổ bộ vào Thanh hóa - Nghệ tĩnh, gây ra gió mạnh cấp 11 - 12 và mưa rất to. Lượng mưa phổ biến 200 - 300 mm, nhiều nhà cửa bị đổ, ruộng đồng và một số đoạn đường giao thông (đường sắt, đường bộ) bị ngập, một số thuyền bè bị đắm.

7. Đợt mưa do áp thấp nhiệt đới (27 - 28/IX).

Ngày 26/IX áp thấp nhiệt đới di chuyển dọc theo bờ biển trung bộ đã gây mưa to và rất to ở nhiều nơi thuộc khu vực này. Lượng mưa tại Huế (Bính trị thiên) trong 2 ngày 27 và 28 trên 400 mm, nhiều nơi thuộc trung bộ và nam đồng bằng bắc bộ mưa trên 100^{mm}/ngày. Nơi có lượng mưa ngày đạt kỷ lục cao nhất là Bái thượng (Thanh hóa) 330 mm.

Do mưa lớn và được tăng cường bổ sung nhiều đợt liên tiếp nên lượng nước dư thừa trên đồng ruộng miền bắc quá nhiều đã gây úng ngập ở nhiều nơi thuộc trung du, đồng bằng bắc bộ và khu 4.

Ngay từ cuối tháng VI ở bắc bộ các triền sông đã xuất hiện một đợt lũ do cơn bão số 2 mang lại và bắt đầu một mùa mưa lũ lớn.

Lượng mưa trong các tháng V, VI, VII, VIII, IX ở phần lớn các nơi thuộc miền bắc đều vượt trung bình nhiều năm (TBNN) từ 100 - 300 mm (bảng I).

Bảng I - Lượng mưa trong các tháng mùa mưa năm 1980

Trạm	Tháng V			VI			VII		
Hạng mục	Lượng mưa	Chuẩn sai	Số ngày có mưa	Lượng mưa	Chuẩn sai	Số ngày có mưa	Lượng mưa	Chuẩn sai	Số ngày có mưa
Lai châu	148	-111	15	223	-197	17	537	+111	30
Điện biên	182	+ 14	19	176	-108	18	295	- 29	29
Sơn la	172	+ 5	14	394	+136	19	254	- 22	21
Sa pa	341	- 14	21	325	- 55	24			
Yên bái	299	+ 66	17	378	+ 72	22	356	- 1	18
Hà giang	414	+124	17	493	+ 37	24	388	-132	24
Lạng sơn	198	+ 38	11	284	+ 80	24	561	+300	19
Cao bằng	191	+ 19	11	316	+ 63	26	298	+ 33	17
Thái nguyên	235	+ 10	12	473	+128	21	659	+248	22
Bắc giang	263	+103	12	285	+ 41	24	572	+316	19
Phủ thọ	411	+217	12	313	+ 63	18	972	+668	14
Hà nội	131	- 57	14	263	+ 23	23	344	+ 44	21
Hồng gai	230	+ 60	10	575	+274	23	640	+256	17
Phủ liên	95	-114	10	492	+253	25	380	+ 97	18
Nam định	64	-122	10	252	+ 65	19	540	+308	15
Thanh hóa	114	- 52	13	420	+248	21	269	+ 58	12
Vinh	65	- 76	10	150	+ 31	15	11	-118	5
Đồng hới	83	- 24	13	86	+ 5	11	48	- 44	6
Huế	62	- 16	9	62	- 42	10	59	- 17	11

(Tiếp bảng I)

Tháng Hạng mục Trạm	V I I I			I X			X		
	Lượng mưa	Chênh sai	Số ngày có mưa	Lượng mưa	Chênh sai	Số ngày có mưa	Lượng mưa	Chênh sai	Số ngày có mưa
Lai châu	393	+ 33	27	72	- 79	10	413	+ 39	12
Điện Biên	449	+117	24	90	- 51	11	53	- 7	10
Sơn la	268	- 4	24	61	- 88	9	18	- 36	6
Sa pa	442	- 40	16	592	+264	25	144	- 61	17
Yên Bái	390	- 14	22	268	- 16	16	45	-116	9
Hà giang	466	+ 44	27	112	-129	14	58	- 94	16
Lạng sơn	258	+ 4	15	85	- 83	10	45	- 31	10
Cao Bằng	273	+ 15	23	219	+ 66	11			
Thái nguyên	323	- 70	24	166	-124	13	76	- 64	17
Bắc giang	436	+153	24	122	- 71	11	87	- 29	13
Phủ thọ	493	+174	20	417	+196	16	106	- 42	13
Hà nội	510	+190	17	277	+ 16	12	263	+136	16
Hồng gai	662	+202	21	484	+149	14	114	- 26	15
Phủ liên	544	+200	19	380	+ 76	11	202	+ 56	12
Nam định	276	- 55	14	696	+354	14	254	+ 55	16
Thanh hóa	256	- 25	12	747	+351	19	517	+269	14
Vinh	333	+155	6	1071	+602	23	315	- 78	19
Đồng hới	73	- 75	6	891	+428	20	639	+ 66	26
Huế	61	- 64	9	1215	+723	27	957	+213	25

Tổng lượng mưa từ tháng V - X/1980 phổ biến ở nhiều nơi 1700 - 2500 mm (Hồng gai 2685 mm, Phủ thọ 2712 mm). Trừ một số nơi thuộc miền núi đông bắc và tây bắc ra còn hầu hết các nơi trên miền bắc, tổng lượng mưa đều cao hơn TBNN từ 300 - 900 mm. Đặc biệt ở Phủ thọ cao hơn TBNN 1225 mm (bảng II).

Bảng II - Tổng lượng mưa từ tháng V - X/1980

Thứ tự	Trạm	Tổng lượng mưa (mm)	Trung bình nhiều năm (mm)	Chênh lệch so với TBNN	Ghi chú
1	Lai châu	1486	1706	- 220	
2	Điện Biên	1245	1302	- 57	
3	Sơn la	1167	1133	+ 34	
4	Yên Bái	1736	1769	- 33	
5	Hà giang	1931	2073	- 142	
6	Lạng sơn	1431	1126	+ 305	
7	Thái nguyên	1932	1852	+ 80	
8	Bắc giang	1765	1280	+ 485	
9	Phủ thọ	2712	1487	+1225	

(Tiếp bảng II)

Thế tự	T r a m	Tổng lượng mưa (mm)	Trung bình nhiều năm (mm)	Chênh lệch số với TBNN	Ghi chú
10	Hà nội	1788	1405	+383	
11	Hồng gai	2685	1699	+986	
12	Phù liên	2093	1487	+606	
13	Nam định	2082	1418	+664	
14	Thanh hóa	2323	1454	+869	
15	Vinh	1945	1416	+529	
16	Đồng hới	1820	1435	+385	
17	Huế	2416	1527	+889	

Số ngày có mưa trong các tháng VI, VII, VIII từ 20 - 25 ngày. Số ngày mưa liên tục phổ biến ở nhiều nơi 10 - 15 ngày. Lượng mưa ngày lớn nhất ở Phú thọ 700mm (24/VII), ở Huế 410 mm (5/IX) (bảng III).

Bảng III - Lượng mưa ngày lớn nhất từ tháng V - tháng IX-1980

Tháng Hạng mục Trạm	V			VI			VII		
	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục
Lai châu	60	19	4	100	29	6	110	13	27
Điện biên	20	19	5	60	29	6	80	14	29
Sơn la	50	1	1	200	29	6	70	21	7
Sa pa	60	11	10	70	29	10			
Yên bái	130	26	6	130	29	9	130	24	9
Hà giang	80	19	5	130	8	10	80	12	13
Lạng sơn	70	4	3	70	29	24	160	14	9
Cao bằng	60	15	5	60	27	20	50	20	6
Thái nguyên	80	26	5	170	14	10	200	17	14
Bắc giang	80	7	3	60	29	14	150	24	10
Phú thọ	140	8	4	130	29	4	700	24	6
Hà nội	40	26	8	70	29	7	80	23	12
Hồng gai	70	4	4	130	28	10	200	23	5
Phù liên	40	4	5	90	5	13	70	23	10
Nam định	20	5	4	60	4	8	220	24	11
Thanh hóa	60	17	5	60	28	8	80	23	5
Vinh	20	17	3	60	4	12	10	23	5
Đồng hới	50	26	4	30	23	5	10	22	5
Huế	20	26	2	20	29	3	20	18	6

(Tiếp bảng III)

Tháng Hạng mục Trạm	VIII			IX			X		
	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục	Lượng mưa	Ngày	Số ngày mưa liên tục
Lai châu	80	1	11	30	2	3	40	23	3
Điện Biên	110	20	4	30	3	4	10	7	6
Sơn la	70	20	11	30	1	4	10	9	3
Sa pa	60	20	13	130	16	11	40	11	3
Yên bái	70	20	13	50	7	11	20	18	2
Hà giang	60	17	22	30	2	11	10	23	6
Lạng sơn	80	30	4	40	5	8	20	1	2
Gao bằng	60	16	10	70	2	8			
Thái nguyên	40	12	11	40	1	8	20	29	15
Bắc giang	80	19	10	40	7	9	30	13	4
Phủ thọ	70	25	8	110	3	8	70	24	3
Hà nội	130	19	8	100	7	8	110	18	4
Hồng gai	140	31	9	160	7	8	30	4	4
Phủ liên	100	20	9	150	16	8	70	22	3
Nam định	140	31	7	230	16	7	170	7	4
Thanh hóa	180	31	6	190	16	11	50	7	7
Vinh	200	31	4	350	17	9	70	7	6
Đồng hới	68	18	2	340	26	9	120	8	10
Huế	20	19	2	410	5	27	240	28	8

Cơn bão số 4 cuối tháng VII đã cung cấp một lượng nước khá lớn cho vùng đồng bằng và trung du bắc bộ, chỉ trong 2 - 3 ngày (22 - 24/VII) lượng mưa ở nhiều nơi đã tới 300 - 400 mm. Riêng ngày 24/VII đại bộ phận các nơi mưa 150 - 250 mm.

Hầu hết các sông lớn nước lũ dâng cao đột ngột, vượt mức báo động cấp 3. Đồng ruộng ở ngập trắng gây úng nặng, các nguồn thoát nước ra sông đều bất lực vì mực nước ở sông cao hơn trong đồng.

Trong khi đồng ruộng mới được thoát úng thì ngày 18/VIII áp thấp nhiệt đới lại gây mưa to và chỉ trong vòng 1 tháng có 3 đợt áp thấp nhiệt đới và 1 cơn bão (bão số 6) gây mưa rất to, bổ sung dồn dập cho đồng ruộng ngập lụt, lượng nước lớn. Nạn úng lụt nặng lan tràn khắp mọi nơi: trung du, đồng bằng bắc bộ và khu 4, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân. Đặc biệt ở Thanh hóa những đợt mưa do áp thấp nhiệt đới và bão số 6 đã làm cho nhiều nhà cửa, kho tàng bị đổ, ngập nước, một số đoạn đê biển bị sạt lở. Đê đồng muối Hải châu bị vỡ đồng (sông biển làm nước dâng cao) san bằng 3 đoạn dài 1200 m, hai xóm gần đó bị ngập sâu, nước cuốn trôi toàn bộ tài sản.

II - ẢNH HƯỞNG CỦA BÃO LỤT ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Mưa và lúa mùa.

Trong lúc miền bắc đang khẩn trương cấy rộ lúa mùa để bảo đảm thời vụ, đã xảy ra được 72,8 vạn ha (55% kế hoạch) thì cơn bão số 4 ập tới, gây mưa lớn làm úng ngập 28,4 vạn ha (39% diện tích cấy) trong đó 14,8 vạn ha lúa bị mất trắng (19,4% diện tích).

Mùa mưa đã đến tuổi cây cũng bị ngập sâu làm thối khoảng 1,8 vạn ha. Một số nơi lúa cấy gần xong như Hải Hưng ngập 80% trong đó mất trắng 67%, Hà Nam Ninh ngập 68% trong đó 50% bị mất trắng v.v... Nơi úng ngập nặng nhất là huyện Cẩm Bình 98,6%, Kim Thi 97% (Hải Hưng), nhiều nơi nước ngập cao hơn ngọn lúa 30-50 cm. Tiếp sau bão trời nắng nóng, lúa ngâm nước 1 tuần hầu hết lá và thân bị thối rữa. Lúa gieo thẳng phần lớn đã có 2 - 3 lá cũng bị chết toàn bộ phải gieo lại (huyện Cẩm Bình, Hải Hưng).

Những diện tích được thoát úng nước vẫn sâu nên cây lúa mầm yếu, chết từng khóm hoặc chết dần, chậm đẻ nhánh.

Trong khi cả miền bắc đang tập trung chống úng cứu lúa và gieo cấy lại những diện tích bị mất do úng ngập thì ngay sau đó những trận mưa lớn do áp thấp nhiệt đới liên tiếp đổ xuống và tiếp nữa là cơn bão số 6, làm cho diện tích lúa mùa bị úng ngập trở lại. Ở nam đồng bằng bắc bộ, Thanh Hóa và khu 4 diện tích úng ngập lại mở rộng. Từ sau khi cấy lúa mùa cuối tháng VII cho đến giữa tháng IX (lúa phân hóa đồng) các tỉnh miền bắc bị úng ngập nặng 4 - 5 lần. Lượng nước trên đồng ruộng trong vụ này luôn luôn bị dư thừa, lúa ngập sâu. Do đó quá trình quang hợp bị hạn chế, thân lá phát triển chậm, tỷ suất đẻ nhánh thấp (50%). Lúa rất xấu kể cả lúa cấy lại, do mạ quá già hoặc quá non, trễ thời vụ.

Giữa lúc lúa mùa sớm đang trở bông làm hạt, lúa cấy muộn đang làm đồng thì cơn bão số 6 lại tới làm rụng hạt, đổ cây, dập đồng làm ngập lại và ngập thêm một số diện tích nữa. Những vùng bị ngập sâu lúa thối đồng mất trắng toàn bộ.

Cuối tháng X nhiều nơi lúa chín chưa kịp gặt thì lại có mưa rất to gây thêm một đợt úng nữa. Đặc biệt ở Thanh Hóa và nam khu 4 cũ cơn bão số 6 và đợt mưa cuối tháng X đã trực tiếp gây thiệt hại nặng, hậu quả rất nghiêm trọng, làm cho diện tích lúa mùa mất trắng cuối vụ tăng lên 13,6 vạn ha (12%). (Bảng IV xem trang sau).

Tóm lại do bão to, mưa lớn, úng ngập nặng nhiều địa phương bận chống úng cứu lúa ở đồng ruộng, lúa sớm trên đồng cao không chăm sóc được kịp thời, mặt khác do đất bị trôi mầu, lúa đổi phân nên rất xấu. Những diện tích thoát úng và cấy lại nước vẫn sâu, mật độ thưa, ít bông. Lúa trở đúng thời gian bão số 6, làm hạt không thuận lợi nên nhiều hạt đen, tỷ lệ lép cao. Sau úng lụt lại bị sâu bệnh phá hoại, nhìn chung năng suất thu hoạch thấp hơn nhiều so với những vụ trước.

2. Hoa màu.

Sau 2 trận bão và nhiều đợt mưa lớn, hàng nghìn ha rau màu bị dập nát, hư hỏng :

Đồ tương hoa rụng hàng loạt, những nơi ngập nước thì chết toàn bộ không được thu hoạch (Hải Hưng, Hà Sơn Bình, Hà Nam Ninh ...). Việc làm đất gieo trồng vụ hè thu thật khó khăn hơn bao giờ hết do đất sũng nước.

Ngô và khoai tây mới trồng gặp mưa to dồn dập nhiều đợt làm thối mầm, trôi hạt, thối rễ, chết cây và mất trắng toàn bộ (đợt sớm).

Khoai lang hè thu bị ngập nước ngay từ khi dây mới mọc, nhiều diện tích bị chết, số còn lại hồi phục chậm, chất lượng dây kém. Những đợt trồng sớm đất ướt nên điều kiện hình thành củ không thuận lợi.

Bảng IV - Diện tích mạ và lúa bị lụt do sóng ngập vụ mùa 1980 (ha.)

Tên địa phương	Bão số 4 (23/VII)				Áp thấp nhiệt đới (25/VIII)				Áp thấp nhiệt đới (6/IX)				Bão số 6 (16/IX)				Diện tích mây trắng cuối vụ	Ghi chú
	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích mạ bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng	Diện tích lúa bị ngập	Diện tích lúa mất trắng				
Tổng cộng	284.269	140.942	18.154	61.915	28.318	172.899	90.291	227.993	55.272	136.182								
Hà tuyên		147					28											
Bắc thái	2.995	2.332	78															
Hoàng liên sơn	520	51					163											
Quảng ninh	1.503	997																
Vĩnh phú	14.200	9.705	693	4.603	2.000	7.571	6.548	7.374	470	5.043								
Hà bắc	17.306	12.977	3.199	8.025	5.704	2.484	1.440	10.000	5.161	9.940								
Hà nội	20.596	15.816	1.739	17.564	8.600	17.000	11.136	11.298	1.103	11.298								
Hải phòng	7.328	2.411	1.077		237		277											
Hà sơn bình	38.206	21.036	1.458	11.798	6.615	12.000	9.049	20.902	7.007	12.370								
Hải hưng	66.103	32.143	3.467	16.014	5.162	26.178	5.000	21.792	3.881	8.881								
Thái bình	30.549	12.483	2.447	1.059	-	14.450	7.600	20.127	9.646	10.646								
Hà nam ninh	67.767	28.575	3.353	2.852		57.669	35.000	67.819	10.341	45.341								
Thanh hóa	17.196	2.269	643			79.500	14.150	44.345	10.163	25.163								
Nghệ tĩnh						10.047		24.336	7.500	7.500								
						4.605												
Bình tự thiên									3.900									

Bớt 6/IX trong đó 4.000 ha lúa thu.
Bớt 6/IX : 4605 ha lúa thu.

Sân ở đông bằng và gió mạnh lay gò, đá cây, ở vùng trống thoi gò phải dễ cây, số còn lại thì ít ỏi, phải biến lộ của nó.

3. Ảnh hưởng của bão lụt đối với vụ đông 1980.

Do mưa nhiều lúa của năm trước không chín, mặt khác lúa cấy nhiều đợt nên cũng chín rải rác không tập trung, việc thu hoạch lúa mùa kéo dài thời gian. Nhiều diện tích dự định trồng cây vụ đông mãi cuối tháng I vẫn còn ruộng nước, khác làm đất gặp nhiều khó khăn, tiến độ sản xuất tăng chậm.

Sau bão lụt các địa phương còn phải tập trung khắc phục hậu quả của thiên tai và vậy khâu chuẩn bị vụ đông tiến hành chậm, nhiều địa phương giống khoai lang, khoai tây bị thiếu. Tình trạng đó nhiều nước so với yêu cầu sản xuất vụ đông và nạn thiếu giống đang là một trở ngại lớn cho việc mở rộng diện tích gieo trồng cây vụ đông năm 1980.

III - KẾT LUẬN

1. Năm 1980 là một năm mưa bão lớn, dồn dập và liên tiếp nhiều đợt, gây nên nạn úng ngập nặng nhất trong vòng 20 năm trở lại đây và là năm ảnh hưởng của bão lụt gây thiệt hại nặng đối với sản xuất nông nghiệp. Diện tích cấy lúa mùa không đạt mức kế hoạch, năng suất thu hoạch lúa mùa và nhiều loại cây trồng khác giảm sút nhiều so với những năm trước. Úng lụt còn ảnh hưởng lớn đến việc mở rộng diện tích gieo trồng cây vụ đông.

2. Nguyên nhân gây úng lụt nặng và lan tràn khắp nơi trên miền bắc là do mưa lớn, đồng ruộng được bổ sung nước dồn dập không thể bơm tháo kịp. Khi xảy ra úng lụt mức độ rút nước rất chậm và nước ở sông cao hơn đồng; các nguồn thoát nước ra sông đều bất lực, mặt khác do thiên tai nên các hệ thống bơm nước hoạt động không liên tục.

3. Mặc dầu năm 1980 là năm gặp thiên tai nặng nhưng các đợt mưa lớn và 3 cơn bão đều được báo trước và ít nhiều có sự chuẩn bị. Khi xảy ra bão lụt, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nhiều địa phương đã phát động được tinh thần khắc phục chống bão lụt của nhân dân một cách kịp thời, khẩn trương và quyết liệt vì vậy đã bảo vệ được an toàn các tuyến đường lớn, các công trình đại và trung thủy nông, các hồ đập lớn. Ở những vùng bị úng lụt nặng như Hà Nam Ninh, Hải Hưng, Thanh Hóa v.v..., nhiều địa phương đã huy động lực lượng nhân dân ra đồng chống úng, cứu thủy cứu lúa, khắc phục nạn thiếu giống và thiếu lực, tiến hành gieo cấy lại những diện tích bị mất sau cơn bão có 1 số trường hợp đợt mưa lớn trong tháng VIII. Vì vậy đã hạn chế được mức độ thiệt hại về người và tài sản của nhân dân đồng thời cũng giảm bớt được số diện tích bỏ lỡ trong vụ mùa này.